

Số: /BC-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân
nhiệm kỳ 2021-2026

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Nhiệm kỳ 2021-2026, Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; các thế lực thù địch gia tăng chống phá; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh bất thường, đặc biệt đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội. Trên địa bàn tỉnh, tình trạng lũ lụt, nắng nóng cực đoan xảy ra liên tiếp qua nhiều năm, cường độ ngày càng lớn, gây thiệt hại nặng nề đến cơ sở hạ tầng, sản xuất và đời sống Nhân dân, tạo áp lực thường xuyên đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết, nỗ lực vượt khó của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, Hà Tĩnh đã từng bước vượt qua khó khăn, ổn định đời sống Nhân dân, phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội. Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước, Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục bám sát chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân. Những hoạt động của Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021-2026 đã góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh.

II. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII có 54 đại biểu, trong đó tỷ lệ đại biểu tái cử 40,74%, tăng 20,74% so với nhiệm kỳ trước; tỷ lệ nữ 29,63%, tăng 4,18%; trẻ tuổi 5,56%, tăng 3,6%.

Về trình độ: trên đại học 37 người (68,52%); đại học 16 người (29,63%); dưới đại học 01 người (1,85%).

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu công tác, 03 đại biểu chuyển công tác và thôi làm nhiệm vụ, hiện tại Hội đồng nhân dân tỉnh còn 51 đại biểu. Nhìn chung, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo các điều kiện về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức; phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đại biểu dân

cử; tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có 06 thành viên, trong đó: đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân (từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 4/2025); các Phó Chủ tịch, Trưởng các ban Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách. Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân có sự thay đổi nhân sự Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hiện nay, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh có 03 ban: Pháp chế, Kinh tế - Ngân sách, Văn hóa - Xã hội; mỗi ban có 09 thành viên; trong đó, Trưởng ban và Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách, các thành viên ban hoạt động kiêm nhiệm; đảm bảo cơ cấu, số lượng và điều kiện theo quy định (*Phụ lục 1,2*).

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Đầu nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh có 13 tổ đại biểu tương ứng với 13 huyện, thành phố, thị xã. Đến tháng 01 năm 2025, thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, Hội đồng nhân dân tỉnh hiện toàn còn 12 Tổ đại biểu. Trong năm 2025, tiếp tục rà soát, kiện toàn nhân sự của các tổ đại biểu để phù hợp với tổ chức chính quyền hai cấp¹.

Các tổ đại biểu duy trì nền nếp sinh hoạt theo quy định; tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương theo chương trình, kế hoạch của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tăng cường các hoạt động tiếp xúc cử tri; kịp thời tổng hợp và chuyển tải đầy đủ nội dung phản ánh, kiến nghị của Nhân dân đến Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân

1.1. Tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 35 kỳ họp, gồm 10 kỳ họp thường kỳ và 25 kỳ họp chuyên đề, kịp thời xem xét, quyết định các nội dung quan trọng, cấp thiết thuộc thẩm quyền; nhất là các vấn đề về công tác nhân sự, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp được chỉ đạo chặt chẽ, đúng quy định; nội dung, chương trình kỳ họp được xây dựng khoa học, hợp lý, đảm bảo chất lượng và tiến độ. Hoạt động điều hành kỳ họp được đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, trách nhiệm, hiệu quả, phát huy trí tuệ, vai trò và trách nhiệm của đại biểu trong việc thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

¹ Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 241/NQ-TTHĐND18, ngày 10/7/2025 nghị quyết kiện toàn Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức kỳ họp được triển khai hiệu quả, từng bước hoàn thiện và ứng dụng Hệ thống số Quản lý kỳ họp, góp phần thực hiện tốt công tác điều hành, tổ chức kỳ họp, đảm bảo tính khoa học, công khai, minh bạch, dân chủ, tiết kiệm chi phí, thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ đại biểu (*Phụ lục 3*).

1.2. Việc ban hành các Nghị quyết

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 420 nghị quyết, trong đó có 130 nghị quyết chứa quy phạm và các nghị quyết chuyên đề liên quan đến kinh tế, xã hội, công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp và các nhiệm vụ phát triển trọng tâm của tỉnh (*Phụ lục 3*).

Công tác thẩm tra được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện sớm, đúng lĩnh vực, đúng thẩm quyền. Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp với cơ quan soạn thảo ngay từ sớm; tổ chức làm việc, khảo sát, giám sát thu thập thông tin thực tiễn, đảm bảo các dự thảo nghị quyết được xem xét toàn diện, khách quan. Thông qua hoạt động thẩm tra, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện nhiều nội dung trình kỳ họp; đối với dự thảo nghị quyết chưa đảm bảo yêu cầu, đề xuất tiếp tục hoàn thiện, trình tại kỳ họp sau². Báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh thể hiện rõ quan điểm, cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và các thông tin liên quan, là cơ sở quan trọng để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định các nội dung trình tại kỳ họp.

Các nghị quyết được ban hành bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy trình, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và định hướng phát triển của Trung ương, của tỉnh, phù hợp thực tiễn, góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

1.3. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

1.3.1. Giám sát tại kỳ họp

Việc xem xét các báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

² Ngày 18/6/2025, Ban Kinh tế - Ngân sách có Văn bản số 255/HĐND-KTNS về việc đề nghị UBND tỉnh xem xét việc điều chỉnh, sửa đổi thẩm quyền phân cấp quy định tại Nghị quyết số 137/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã dừng việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ dự toán chi thường xuyên Ngân sách nhà nước năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và xem xét trình tại các kỳ họp sau;

- Tiếp thu ý kiến đại biểu tham dự cuộc làm việc của Ban Pháp chế HĐND tỉnh với Sở Nội vụ về nội dung trình Kỳ họp thứ 31 HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức; tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc trong các tổ chức Hội năm 2025 vfa trình tại kỳ họp sau.

Hoạt động thảo luận tổ, thảo luận tại hội trường tiếp tục có nhiều đổi mới, phát huy dân chủ, thẳng thắn, tập trung vào các vấn đề được cử tri và đại biểu quan tâm. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch, định hướng nội dung thảo luận Tổ đại biểu tại các địa phương nơi bầu cử và thảo luận tại hội trường để lấy ý kiến đóng góp vào các nội dung trình kỳ họp, trong đó quan tâm lấy ý kiến tham gia vào dự thảo nghị quyết chuyên đề, các cơ chế, chính sách dự kiến ban hành.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được đổi mới theo hướng trọng tâm, thẳng thắn, rõ trách nhiệm, tập trung vào các vấn đề được cử tri và đại biểu quan tâm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn trên 100 nội dung; được Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời trực tiếp tại Kỳ họp hoặc trả lời bằng văn bản³, tập trung chủ yếu liên quan đến quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: kế hoạch và đầu tư, tài chính, quản lý tài sản công; nông nghiệp và môi trường; giáo dục và đào tạo; văn hóa, thể thao và du lịch; y tế; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,...

Nội dung chất vấn được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm; tại mỗi kỳ họp, trung bình có hơn 20 lượt ý kiến chất vấn. Trong đó, nhiều nội dung được đại biểu quan tâm chất vấn nhiều lần, như: kỳ họp thứ 23, đã có 19 ý kiến chất vấn vấn đề tuyển dụng viên chức tại các đơn vị tự chủ; 16 ý kiến chất vấn về lĩnh vực lao động việc làm; vấn đề thừa, thiếu, luân chuyển giáo viên đã được chất vấn tại các kỳ họp thứ 4, 8, 11 và 23 Hội đồng nhân dân tỉnh,...

Qua chất vấn nhiều vấn đề tồn tại, hạn chế đã được làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm và đề ra giải pháp khắc phục; một số nội dung sau chất vấn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉ đạo xử lý và cụ thể hóa bằng các nghị quyết, văn bản chỉ đạo điều hành, tạo chuyển biến tích cực trong thực tiễn quản lý⁴.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn; đưa các nội dung chất vấn và kết luận phiên chất vấn vào các chương trình giám sát chuyên đề, giám sát thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát.

1.3.2. Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân

³ Văn bản đề nghị chuẩn bị trả lời chất vấn: số 620/HĐND ngày 16/11/2023 về trả lời chất vấn từ đầu nhiệm kỳ 2021 đến tháng 11/2023; số 303/HĐND ngày 03/7/2024 về đề nghị trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 20 HĐND tỉnh; số 660/HĐND ngày 26/11/2024 trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh,...

⁴ Tại kỳ họp thứ 23, sau phần chất vấn về chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành liên quan đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 145/2024/NQ-HĐND quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh; Tại kỳ họp thứ 34, sau phiên chất vấn, UBND tỉnh đã chỉ đạo sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về quy cách đóng gói giống lúa khi sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ, qua đó góp phần khắc phục bất cập trong thực tiễn, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và bảo đảm quyền lợi của người dân.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 15 cuộc giám sát chuyên đề và nhiều cuộc giám sát, khảo sát thường xuyên; trong đó có 03 cuộc giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh, 03 cuộc giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân và 09 cuộc giám sát chuyên đề của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh⁵ (Phụ lục 5).

Nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, công tác cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới, quản lý ngân sách, đầu tư công và các lĩnh vực được cử tri quan tâm.

Quá trình triển khai giám sát đã có sự phối hợp tích cực của các cấp, các ngành, các đơn vị hữu quan, nhất là sự tham gia phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân các cấp.

Kết quả một số cuộc giám sát chuyên đề được kịp thời cụ thể hóa bằng các nghị quyết, kết luận giám sát, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, khắc phục tồn tại, hạn chế; kịp thời điều chỉnh, sửa đổi hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành đồng thời đề nghị với Quốc hội, các bộ ngành liên quan điều chỉnh những quy định không phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương⁶. Hoạt động giám sát ngày càng đi vào chiều sâu, gắn giám sát với kiến nghị, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện; qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

⁵ - Giám sát HĐND tỉnh: Thực trạng, hiệu quả và tính bền vững của các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và cơ chế hỗ trợ xi măng trên địa bàn tỉnh; Công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Việc thực hiện các quy định pháp luật trong quản lý, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2023

- Giám sát của Thường trực HĐND tỉnh: Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Giải quyết các kiến nghị của cử tri và nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp 18, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII; Kết quả giải quyết các kiến nghị cử tri và thực hiện các nội dung chất vấn Kỳ họp thứ 8 và Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa XVIII

- Giám sát của các Ban HĐND tỉnh: Tình hình thực hiện quy định pháp luật về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh từ năm 2019 - 2021; Tình hình chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án treo, cải tạo không giam giữ giai đoạn 2020 - 2022 trên địa bàn tỉnh; Việc chấp hành pháp luật trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý biên chế sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự và Luật Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023; Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2022; Tình hình hoạt động, việc thực hiện cơ chế tự chủ, mô hình tổ chức của các bệnh viện, trung tâm y tế công lập trên địa bàn tỉnh; Việc thực hiện chính sách pháp luật cho người lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2023; Kết quả thực hiện cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

⁶ Các văn bản của Thường trực HĐND tỉnh: số 197/HĐND ngày 12/5/2023 về thực hiện các nghị quyết và kiến nghị của HĐND tỉnh; số 221/HĐND ngày 24/5/2023 tập trung tháo gỡ một số nội dung cấp bách lĩnh vực y tế,...

- Sau khi Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kiến nghị điều chỉnh mức kinh phí cấp bù cho học sinh Lào, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 139/2024/NQ-HĐND, ngày 13/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 118/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định chế độ hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào học tập tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023-2025,...

- Ban Pháp chế đề nghị Quốc hội sửa đổi một số quy định còn bất cập, gây khó khăn cho địa phương khi triển khai tổ chức thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; đề nghị điều chỉnh nâng mức xử phạt hành chính hoặc có hình thức xử phạt khác đối với công dân không chấp hành lệnh gọi sơ tuyển, khám tuyển, lệnh gọi nhập ngũ được quy định tại Điều 4,5,6,7,8...

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân tỉnh đã phối hợp tham gia các cuộc giám sát chuyên đề của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn tỉnh⁷.

1.4. Hoạt động tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo công dân

1.4.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức tiếp xúc cử tri tại 174 điểm theo hình thức trực tiếp và 200 điểm cầu truyền hình trực tuyến đối thoại tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, tiếp nhận hơn 2.500 lượt ý kiến của cử tri⁸. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp, kịp thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trả lời. Đồng thời, chỉ đạo, phân công các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát, theo dõi, giám sát kết quả, tiến độ giải quyết các kiến nghị⁹.

Công tác giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân quan tâm, lựa chọn những nội dung bức xúc, kéo dài hoặc có nguy cơ gây lãng phí để đưa vào chương trình, kế hoạch giám sát, tái giám sát. Trọng tâm tập trung vào việc quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất, tài sản công sau sắp xếp; các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền cơ sở sau sắp xếp đơn vị hành chính theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh (*Phụ lục 6*).

1.4.2. Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Ngoài tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở làm việc, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia các buổi tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh; phối hợp cùng lãnh đạo tỉnh chỉ đạo xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân. Đồng thời, chỉ đạo Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân thường xuyên, tham dự đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ theo quy định.

Công tác tiếp nhận, xử lý và đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn thư được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng

⁷ Gồm: giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021; Việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 từ ngày 01/01/2020 - 31/12/2022; Việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng từ ngày 01/01/2018 - 31/12/2027; Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2027.

⁸ Năm 2021, trong thời điểm dịch COVID bùng phát, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức 13 điểm cầu truyền hình cấp huyện; 187 điểm cầu truyền hình cấp xã với 169 lượt ý kiến; năm 2022: tổ chức tại 54 điểm theo hình thức trực tiếp (có 01 điểm tiếp xúc cử tri chuyên đề) với 578 lượt ý kiến; năm 2023, tổ chức tại 51 điểm với 660 lượt ý kiến,...

⁹ Giải pháp xử lý vấn đề thừa, thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh; theo dõi tiến độ xử lý giải quyết đơn khiếu nại của các cơ quan chức năng đối với đơn thư của ông Nguyễn Huy Côn, trú tại Tổ dân phố 3, phường Hưng Trí và đơn khiếu nại của ông Phan Công Huyền, trú tại Tổ dân phố Hưng Thịnh, phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh theo nội dung giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh,...

nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiếp nhận, xử lý gần 260 đơn thư của tổ chức, công dân; việc phân loại, chuyển xử lý và lưu theo dõi được thực hiện đúng thẩm quyền, bảo đảm yêu cầu và thời hạn theo quy định.

Việc giám sát giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân được lồng ghép trong các cuộc giám sát chuyên đề, giám sát, khảo sát thường xuyên. Đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát, khảo sát, làm việc với các cơ quan liên quan, yêu cầu giải trình, làm rõ trách nhiệm và tiến độ xử lý, đáp ứng yêu cầu của cử tri và nhân dân quan tâm quan¹⁰.

1.5. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp

Sau thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ưu tiên tập trung thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo thẩm quyền. Kịp thời chuẩn bị, tổ chức tốt các kỳ họp để quyết định các vấn đề quan trọng của tỉnh. Riêng năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 11 kỳ họp, gồm 02 kỳ họp thường kỳ¹¹ và 09 kỳ họp chuyên đề¹². Đây là năm có số lượng kỳ họp chuyên đề nhiều nhất trong nhiệm kỳ, nhằm kịp thời quyết định các vấn đề cấp bách liên quan đến công tác cán bộ, tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời xem xét, ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và định hướng phát triển của Trung ương, của tỉnh khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Thường trực Hội đồng nhân dân đã chủ động phối hợp, thẩm định, ban hành 134 nghị quyết chỉ định nhân sự giữ các chức danh thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường (mới) và 12 nghị quyết chỉ định đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố (cũ) tham gia Hội đồng nhân dân các xã, phường mới, bảo đảm bộ máy chính quyền địa phương hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn. Đồng thời, thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp hỗ trợ Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân các xã, phường, đảm bảo các hoạt động được triển khai thông suốt, hiệu quả.

2. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của các ban Hội đồng nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện tốt vai trò điều hoà, phối hợp hoạt động giữa các ban Hội đồng nhân dân, bảo đảm sự thống nhất

¹⁰ Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tiếp nhận và xử lý đơn thư của bà Nguyễn Thị Liễu, thôn Hội Tiến, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (kéo dài từ năm 2021 và đến năm 2024 đã xử lý dứt điểm); giám sát việc giải quyết kiến nghị đơn thư của công dân Trịnh Quang Vượng, huyện Thạch Hà; giám sát việc xử lý đơn thư của công dân Phạm Ngọc Sơn, huyện Can Lộc (cũ); đơn thư của thân nhân ông Hoàng Bá Dũng huyện Thạch Hà (cũ).

¹¹ Kỳ thường lệ giữa năm (kỳ họp thứ 30) và kỳ họp thường lệ cuối năm (kỳ họp thứ 34)

¹² Kỳ họp thường kỳ thứ 30, 34; kỳ họp chuyên đề thứ 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 32, 33

trong chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động năm và cả nhiệm kỳ; hạn chế trùng lặp nội dung, đối tượng và thời điểm trong giám sát, khảo sát và các hoạt động liên quan.

Cơ chế trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu, phối hợp xử lý nhiệm vụ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân được duy trì thường xuyên, hiệu quả. Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, kịp thời đề xuất, phản ánh những vấn đề nổi cộm, vướng mắc, hạn chế trong lĩnh vực phụ trách để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc kiến nghị, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền.

2.2. Việc tổ chức các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh duy trì tổ chức 56 phiên họp thường kỳ hằng tháng để đánh giá kết quả hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; xem xét, cho ý kiến đối với các đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan; xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; ban hành thông báo kết luận làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức một số phiên giải trình, tập trung vào các lĩnh vực cử tri quan tâm như: hoạt động của Tòa án nhân dân; tình hình, kết quả xử lý các lô đất tái định cư dôi dư đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương) trên địa bàn tỉnh; các nội dung liên quan đến lĩnh vực đất đai; các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách; các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân,...

Thông qua các phiên họp và bằng văn bản, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét, cho ý kiến xử lý 205 nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, góp phần tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quản lý, điều hành. Đồng thời, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì tham mưu một số nội dung quan trọng phục vụ hoàn thiện cơ chế hoạt động của Hội đồng nhân dân (*Phụ lục 4*).

2.3. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân với các cơ quan, tổ chức hữu quan

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh (trước đây là Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh) đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định; duy trì chế độ báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đối với các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền; bảo đảm hoạt động đúng quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị kỳ họp; tổ chức thực hiện các nghị quyết; xử lý vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; tiếp nhận, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân;...

Đối với Hội đồng nhân dân cấp dưới, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh duy trì chế độ giao ban, thông tin báo cáo, hướng dẫn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức 14 lớp tập huấn cho hơn 300 lượt đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó có các lớp chuyên sâu cho đại biểu chuyên trách, góp phần nâng cao năng lực và kỹ năng hoạt động của đại biểu dân cử. Phối hợp triển khai công tác tiếp xúc cử tri, thảo luận tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và tham gia các cuộc giám sát, khảo sát trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Hội đồng nhân dân tỉnh tích cực tham gia các hoạt động giám sát, hội nghị và tập huấn do các cơ quan của Quốc hội tổ chức; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo yêu cầu.

2.4. Công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động của Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân

Công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động của cơ quan dân cử được chú trọng. Chỉ đạo duy trì các ấn phẩm, chuyên mục và Cổng thông tin điện tử Đại biểu nhân dân Hà Tĩnh, kịp thời đăng tải hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, các ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch và tạo điều kiện để Nhân dân theo dõi, giám sát.

Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động Hội đồng nhân dân; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; thực hiện kỳ họp không giấy và vận hành Hệ thống số Quản lý kỳ họp Hội đồng nhân dân.

3. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện tốt quy chế hoạt động nhiệm kỳ, kịp thời cung cấp thông tin cho đại biểu Hội đồng nhân dân, nhất là các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, các luật mới ban hành, các thông tin về tình hình địa phương, cơ sở...

Về kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được đảm bảo theo quy định tại nghị quyết số 170/2025/NQ-HĐND, ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức chi và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh (trước đây là nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

1. Về tình hình tổ chức của Hội đồng nhân dân cấp xã

Đầu nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân gồm cấp huyện có 418 đại biểu; trong đó, đại biểu tái cử 196 người (46,89%); đại biểu nữ 121 người (28,95%); đại biểu trẻ tuổi: 97 người (23,21%); về trình độ chuyên môn, trên đại học 159 người (38,04%); đại học 235 người (56,22%); dưới đại học 24 người (5,74%).

Hội đồng nhân dân cấp xã có 4.991 đại biểu, trong đó đại biểu tái cử 2782 người (55,74%); nữ 1.499 người (30,03%); trẻ tuổi 1.577 người (31,60%); về trình độ chuyên môn, trên đại học 80 người (1,60%); đại học 2.537 người (50,83%); dưới đại học 2374 người (47,57%).

Khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp (từ 01/7/2025), đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phường có sự biến động do kiện toàn tổ chức, nhân sự theo phương án sắp xếp, hiện đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có 4932 đại biểu, cơ bản đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, đảm bảo hoạt động của cơ quan dân cử ở cơ sở.

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã từ sau khi sáp nhập đơn vị hành chính

Sau sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, các xã, phường đã kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy; ban hành quy chế làm việc; bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn kể từ ngày 01/7/2025.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hoà phối hợp, đảm bảo sự thống nhất, hài hoà hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân với các ban Hội đồng nhân dân và hoạt động giữa các ban Hội đồng nhân dân trong phân công công tác thẩm tra, giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri,...

Hoạt động kỳ họp, ban hành nghị quyết được tổ chức đúng quy định, kịp thời quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, tập trung vào công tác tổ chức bộ máy, nhân sự và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương; bình quân mỗi xã tổ chức từ 3-6 kỳ họp, số nghị quyết được thông qua, ban hành từ 11 đến 25 nghị quyết.

Hoạt động giám sát tại kỳ họp được duy trì thông qua việc xem xét các báo cáo và thực hiện chất vấn. Giám sát giữa hai kỳ họp được quan tâm triển khai, tập trung vào những vấn đề nổi cộm như: việc vận động, tài trợ và quản lý, sử dụng nguồn tài trợ tại các trường học; quản lý, sử dụng các khoản huy động trong Nhân dân và các nguồn hỗ trợ tại thôn, xóm; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công nhận lại đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980; công tác quản lý tài sản công sau sáp nhập; bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn,...

Công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện theo quy định; nhiều kiến nghị cử tri được giải

trình, tổng hợp và tổ chức giải quyết theo thẩm quyền; theo báo cáo, tỷ lệ giải quyết kiến nghị đạt khá ở một số địa phương (từ 75% trở lên tại các xã Gia Hanh, Trường Lưu, Đức Thọ,..).

Định kỳ hằng tháng, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã tham gia đầy đủ hoạt động tiếp công dân theo quy định; tiếp nhận và xử lý kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhiệm kỳ vừa qua, tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân tỉnh được quan tâm kiện toàn, bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu và chất lượng đại biểu; nâng cao tính chuyên nghiệp, phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu và hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử. Phương thức hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục đổi mới theo hướng chủ động, sâu sát, trọng tâm, thực chất; qua đó, khẳng định rõ vai trò của Hội đồng nhân dân trong quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và giám sát việc thực hiện.

Hoạt động kỳ họp từng bước nâng cao chất lượng; giám sát và chất vấn đi vào chiều sâu gắn với theo dõi kết quả thực hiện; hoạt động tiếp xúc cử tri được tổ chức linh hoạt, phù hợp thực tiễn; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư thực hiện đúng quy định; các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp được xem xét, cho ý kiến kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành.

Trong bối cảnh tổ chức bộ máy và nhân sự có biến động khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, Hội đồng nhân dân các cấp vẫn duy trì hoạt động ổn định, từng bước đi vào nền nếp, không để gián đoạn nhiệm vụ; qua đó, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương.

Công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường chặt chẽ, linh hoạt; kết hợp hiệu quả giữa xử lý công việc trên hệ thống quản lý văn bản và trao đổi, phối hợp trên môi trường số, bảo đảm triển khai nhiệm vụ thông suốt, kịp thời và nâng cao hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế cần tập trung khắc phục:

- Chất lượng hoạt động của đại biểu nhìn chung chưa đồng đều, việc tham gia của một số đại biểu trong các hoạt động của Hội đồng nhân dân, nhất là tại các kỳ họp thường lệ còn hạn chế, đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân¹³.

¹³ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tham gia chất vấn tại kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh chủ yếu đang là đại biểu chuyên trách; đại biểu kiêm nhiệm tham gia chất vấn chưa nhiều, cá biệt một số đại biểu không tham gia chất vấn trong cả nhiệm kỳ; một số đại biểu chưa tham dự đầy đủ các kỳ tiếp xúc cử tri,..

- Chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết chưa thật chặt chẽ, một số nghị quyết chậm đi vào cuộc sống, tỷ lệ phân bổ, giải ngân kinh phí đạt thấp, hoặc vướng mắc không thể triển khai nhưng chậm được tháo gỡ, giải quyết¹⁴. Công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa thường xuyên, chưa gắn kết quả thực hiện nghị quyết với trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì tham mưu, thực hiện.

- Công tác tiếp xúc cử tri tại một số địa phương chưa đảm bảo yêu cầu, chất lượng, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề còn hạn chế¹⁵, một số tổ đại biểu điều chỉnh giảm điểm tiếp xúc cử tri so với kế hoạch, đại biểu tham dự hội nghị chưa đầy đủ, việc tổng hợp ý kiến cử tri chưa đảm bảo thời gian, còn tình trạng trùng lặp ý kiến cử tri đã trả lời tại các kỳ họp trước, một số nội dung chưa xác định đúng thẩm quyền giải quyết,...

- Một số nội dung đơn thư trả lời, kiến nghị, phản ánh giải quyết của tập thể, cá nhân do Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến chưa được các cơ quan chức năng liên quan quan tâm, xem xét giải quyết kịp thời.

- Hoạt động thảo luận tại kỳ họp có lúc, có nội dung hiệu quả chưa cao, một số ý kiến mang tính phản ánh, kiến nghị tình hình của địa phương, trùng lặp với kiến nghị của cử tri mà chưa tập trung góp ý trực tiếp vào báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết.

- Việc tiếp thu, thực hiện một số nội dung chất vấn, kết luận, kiến nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân cũng như kiến nghị của cử tri còn chậm hoặc chưa đầy đủ, một số kiến nghị cử tri đã tổng hợp, trả lời tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh nhưng chậm xử lý, cử tri tiếp tục kiến nghị nhiều lần¹⁶. Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị sau giám sát và kết luận chất vấn chưa được duy trì thường xuyên.

- Tình trạng chậm gửi tài liệu phục vụ kỳ họp chưa được khắc phục triệt để, có nội dung trình sát kỳ họp, không đảm bảo thời gian để đại biểu nghiên cứu, tham gia ý kiến, ảnh hưởng đến chất lượng thẩm tra, thảo luận, quyết nghị tại kỳ họp.

- Việc ứng dụng Hệ thống số Quản lý kỳ họp chậm được triển khai. Ứng dụng nền tảng số trong công tác thống kê, báo cáo, giám sát và tổng hợp dữ liệu,

¹⁴ Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; miễn, giảm giá vé sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn Hà Tĩnh; Nghị quyết ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển thương mại, logistics trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết về quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2026-2030,...

¹⁵ Trong nhiệm kỳ, chỉ tổ chức 02 cuộc tiếp xúc chuyên đề

¹⁶ Tình trạng khai thác cát trên các tuyến sông; tình trạng già cỗi hoạt động tại các vùng ven biển; bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ các hộ dân bị thiệt hại trong chăn nuôi do dịch bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò bị tiêu hủy, dịch tả lợn Châu phi; cấp đất tái định cư cho các hộ dân di dời theo Kết luận thanh tra số 66/KL-UBND về cấp đất ở tái định cư cho các hộ dân di dời phục vụ Dự án Khu liên hợp gang thép Formosa và Cảng Sơn Dương theo Kết luận thanh tra số 66/KL-UBND của UBND tỉnh,...

chia sẻ, kết nối dữ liệu dùng chung giữa các cấp, các ngành để phục vụ công tác giám sát, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, ý kiến kiến nghị của cử tri,... chưa được quan tâm đúng mức.

- Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, điều kiện bảo đảm hoạt động chưa tương xứng yêu cầu nhiệm vụ (cơ sở vật chất, nhân lực tham mưu); chất lượng đại biểu chưa đồng đều; ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ; công tác lưu trữ, khai thác tài liệu còn hạn chế; việc theo dõi tiến độ giải quyết ý kiến cử tri, chất vấn, kiến nghị sau giám sát còn khó khăn,...

3. Nguyên nhân của những kết quả và hạn chế

3.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được

- Được sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhất là trong bố trí nhân sự, kiện toàn tổ chức bộ máy và định hướng hoạt động của Hội đồng nhân dân.

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân được đổi mới theo hướng linh hoạt, trọng tâm, hiệu quả; phát huy vai trò, trách nhiệm của đại biểu trước cử tri.

- Sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành tương đối kịp thời, tạo cơ sở pháp lý để Hội đồng nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân các cấp với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan trong hệ thống chính trị.

3.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại một số lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ; một số nội dung chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, nhất là trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, khối lượng công việc ngày càng lớn, phạm vi giám sát rộng, yêu cầu về tiến độ, chất lượng ngày càng cao.

- Nhận thức về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân ở một số cơ quan, đơn vị, cá nhân chưa đầy đủ; tinh thần, trách nhiệm trong trả lời chất vấn, thực hiện cam kết sau chất vấn và giải quyết kiến nghị cử tri của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp trong thời gian ngắn đã tác động đến điều kiện tổ chức, nhân sự và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là giai đoạn đầu triển khai.

- Điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, kinh phí, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, nhất là ở cấp xã chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Chất lượng đại biểu nhìn chung đã được nâng lên, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận đại biểu chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ. Việc phát huy vai trò, trách nhiệm trước cử tri ở một số đại biểu còn hạn chế; kỹ năng giám sát, chất vấn, theo dõi kiến nghị sau giám sát chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động Hội đồng nhân dân.

- Trong nhiệm kỳ, tổ chức và nhân sự của Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân các xã, phường có sự biến động, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình công tác, dẫn đến hiệu quả triển khai một số nhiệm vụ chưa cao.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2031

1. Giải pháp

- Tiếp tục thể chế hóa và triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; chương trình hành động thực hiện nghị quyết và định hướng phát triển của Trung ương, của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân và phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tăng cường hoạt động giải trình, chất vấn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng giám sát, khảo sát; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; phát huy vai trò Hội đồng nhân dân tỉnh trong quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương. Đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri theo hướng tổ chức tiếp xúc chuyên đề, tập trung vào các đối tượng chịu sự tác động của chính sách. Chủ động chuẩn bị nội dung, nhân sự Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 đúng quy trình, quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Quan tâm bồi dưỡng, tập huấn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đại biểu; tăng cường phối hợp công tác giữa Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan, ban, ngành liên quan trong hoạt động kỳ họp, giám sát, khảo sát, xử lý đơn thư.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Hội đồng nhân dân; kịp thời phối hợp với Văn phòng Quốc hội để triển khai, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm liên quan đến hoạt động của cơ quan dân cử; triển khai Hệ thống số Quản lý kỳ họp đến cấp xã, từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp, các ngành phục vụ hiệu quả công tác thống kê, báo cáo, quản lý hồ sơ, giám sát, khảo sát, thẩm tra, chất vấn, tiếp công dân và xử lý đơn thư của công dân.

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân; đề xuất cơ chế theo dõi, đôn đốc và xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân chậm hoặc không thực hiện đầy đủ kết luận, kiến nghị, đề xuất sau giám sát, khảo sát.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với Trung ương

- Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, nhất là cơ chế theo dõi, đôn đốc và xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị chậm hoặc không thực hiện đầy đủ kết luận, kiến nghị sau giám sát, khảo sát và kết luận chất vấn.

- Quan tâm tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân theo hướng chuyên sâu, gắn với kỹ năng thực hành, nhất là kỹ năng giám sát, chất vấn, thẩm tra, phân tích chính sách và xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh ở địa phương trong điều kiện mới.

- Có cơ chế, chính sách hỗ trợ về nguồn lực, hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ hoạt động của hệ thống cơ quan dân cử các cấp; ban hành hướng dẫn thống nhất về chuyển đổi số trong hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm kết nối, liên thông, khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ công tác giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương.

2.2. Đối với Tỉnh ủy

- Đề nghị tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; kịp thời định hướng chủ trương lớn liên quan đến phát triển kinh tế, xã hội, tổ chức bộ máy, quản lý đất đai, đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là đội ngũ đại biểu chuyên trách và cán bộ tham mưu, giúp việc, tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2.3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tăng cường chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm trong việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình Hội đồng nhân dân; bảo đảm tiến độ, chất lượng các nội dung trình kỳ họp, phục vụ tốt công tác thẩm tra, thảo luận và quyết nghị của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các kết luận, kiến nghị sau giám sát, khảo sát và kết luận chất vấn của Hội đồng nhân dân; tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin, báo cáo kịp thời để Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát.

- Bố trí nguồn lực, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu dùng chung phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

2.4. Đối với Hội đồng nhân dân cấp xã

- Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng kỳ họp, hoạt động giám sát, khảo sát và tiếp xúc cử tri; phát huy rõ vai trò của Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương trong điều kiện không còn cấp huyện.

- Tăng cường trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã trong việc giữ mối liên hệ chặt chẽ với cử tri; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và việc thực hiện các kết luận sau giám sát, chất vấn.

- Chủ động phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc nâng cao năng lực hoạt động Hội đồng nhân dân; từng bước chuẩn hóa công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội đồng nhân dân.

Trên đây là kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội (*báo cáo*);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH₂.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tất Thắng